

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 283/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm N - sinh năm: 1993; trú tại: Thôn ĐM, xã VT, huyện VN, tỉnh KH.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Diễm H - sinh năm: 1993; trú tại: Thôn ĐM, xã VT, huyện VN, tỉnh KH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Phạm N và chị Lê Thị Diễm H.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị Lê Thị Diễm H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung là Phạm Gia V - sinh ngày 20 tháng 12 năm 2016 và Phạm Ngọc Quỳnh T - sinh ngày 11 tháng 02 năm 2020 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị H, anh N có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh Phạm N và chị Lê Thị Diễm H không có tài sản chung.

- Về án phí: Anh Phạm N tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003221 ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Anh N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh KH;
  - VKSND tỉnh KH;
  - VKSND huyện VN;
  - Chi cục THADS huyện VN;
  - UBND xã VT
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 02/8/2016);
- Các đương sự;
  - Hồ sơ vụ án;
  - Lưu: VT, AV.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Vũ Tuyết Mỹ**